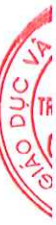


KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN
GIAI ĐOẠN 2019 - 2024 TẦM NHÌN 2030

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THPT Chu Văn An thành lập ngày 09/12/1908 với tên trường “Thành chung bảo hộ”. Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, trường được đổi tên thành “Trường Trung học Chu Văn An”. Đây là một trong những trường phổ thông lâu đời và có truyền thống nhất của nền giáo dục Việt Nam.

Trải qua hơn 110 năm xây dựng và phát triển, với những thành tích tốt đẹp đã đạt được cùng những đóng góp to lớn trong sự nghiệp trồng người, trường THPT Chu Văn An đã được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1967); Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 1992); Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1998); Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2003); Danh hiệu Anh hùng thời kỳ đổi mới (năm 2009); Huân chương Độc lập Hạng Ba (năm 2018). Nhiều năm liền trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND Thành phố Hà Nội tặng Bằng khen hoặc cờ thi đua đơn vị Xuất sắc nhất khối THPT. Năm 2018, trường là một trong ba trường THPT công lập của Việt Nam được Bộ Châu Âu và Ngoại giao nước Cộng hòa Pháp trao tặng danh hiệu Trường có chất lượng đào tạo Song ngữ Tiếng Pháp xuất sắc trên toàn cầu. Từ ngày 05/9/2019, Trường THPT Chu Văn An được phê duyệt trở thành trường thành viên hệ thống giáo dục quốc tế Cambridge với mã số VN283. Nhà trường hoạt động theo 02 hệ thống chuẩn THPT Quốc gia và chuẩn Quốc tế Cambridge. Trên cơ sở đó, Trường THPT Chu Văn An xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2019 - 2024 và tầm nhìn đến năm 2030, tiếp nối của chiến lược phát triển các giai đoạn trước đây.



Kế hoạch nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Chu Văn An là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện chính sách của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông góp phần xây dựng ngành giáo dục Thủ đô phát triển, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

PHẦN I: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh trong nước và Quốc tế

1.1 Bối cảnh quốc tế và khu vực (bên ngoài)

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, các nước phát triển đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt tạo nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Ở Đông Nam Á - khu vực chủ yếu có các nước có nền kinh tế đang phát triển, cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như: Hàn Quốc, Singapore, Thái Lan, Malaysia,...

Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như trường THPT Chu Văn An nói riêng đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức. Do đó, việc thực hiện đổi mới cũng như cách thức quản lý trong giáo dục luôn là vấn đề cấp thiết phải được đặt lên hàng đầu.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, trường THPT Chu Văn An cần phải xây dựng kế hoạch chiến lược đúng đắn phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, của địa phương và đáp ứng được xu thế phát triển chung của đất nước, khu vực và thế giới.

1.2 Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, Đảng và Nhà nước ta luôn coi “Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu” chúng ta đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới. Trong xu thế đa dạng hóa các loại hình đào tạo đáp ứng quyền học tập dưới bất cứ hình thức nào của công dân nhiều trường đã đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, liên kết với nước ngoài.

Trong bối cảnh này buộc các trường công lập ở Việt Nam phải đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm tình hình

2.1.1 Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: 142 cán bộ giáo viên (BGH: 02, Văn phòng: 09 (gồm 02 bảo vệ, 02 y tế, 02 thư viện, 01 Kế toán, 01 thư viện, 02 phụ tá thí nghiệm), Giáo viên: 121 người,).

- Về chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó có trong đó có 01 tiến sỹ, 83 thạc sỹ và 37 cử nhân sư phạm.

- Trong Ban giám hiệu có 02 đồng chí đạt trình độ Thạc sỹ đạt tỷ lệ 100%. Sau khi có Quyết định về việc phê duyệt Quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý của Ban cán sự Đảng của UBND Thành phố, Nhà trường sẽ tích cực triển khai thực hiện Quy trình bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng.

2.1.2 Học sinh, chất lượng đào tạo

- Tổng số lớp hiện nay: 48 lớp

- Tổng số học sinh: 1804

- Chất lượng học sinh trong 05 năm trở lại đây:

Bảng 1: Kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh từ năm 2015 - 2020 (%)

Năm học	Học lực				Hạnh kiểm			
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu
2015 - 2016	85.12	14.67	0.15	0.05	98.5	1.2	0.3	0
2016 - 2017	92.83	7.11	0.06	0	98.8	1.2	0	0
2017 - 2018	90.14	9.7	0.16	0	99.6	0.4	0	0
2018 - 2019	90.74	9.26	0	0	97.6	0.41	0	0
HK1 năm học 2019 - 2020	83.33	14.55	0.11	0	99.56	0.44	0	0

- Thi học sinh giỏi TP, Quốc gia và khu vực các môn văn hóa lớp 12: hàng năm đều có đạt giải cao.

Bảng 2. Kết quả thi học sinh giỏi thành phố, quốc gia từ 2015-2020

Năm học	Giải thành phố					Giải quốc gia				
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK
2015 - 2016	170	6	45	66	53	23	2	6	10	5
2016 - 2017	189	9	54	61	65	19	0	4	6	9

2017 - 2018	169	9	46	60	54	17	0	3	8	6
2018 - 2019	194	9	52	87	46	17	0	6	6	5
2019 - 2020	236	11	85	83	57	15	2	3	5	5
Tổng	958	44	282	357	275	91	4	22	35	30

**Bảng 3. Kết quả thi học sinh giỏi khu vực Duyên hải, Đồng bằng Bắc bộ
- và cụm Ba Đình - Tây Hồ**

Năm học	Duyên hải và ĐBBB					Cụm Ba Đình - Tây Hồ				
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK
2015-2016	53	3	11	13	26	411	171	175	146	65
2016-2017	52	2	13	21	16	441	98	170	117	56
2017-2018	54	5	12	20	17	430	69	131	153	77
2018-2019	50	4	10	22	14	484	49	101	156	178

- Kết quả thi Nghiên cứu khoa học của học sinh luôn là niềm tự hào của nhà trường và Thành phố.

Bảng 4. Kết quả thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật

Năm học	Giải thành phố					Giải quốc gia				
	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	Nhất	Nhì	Ba	KK
2015- 2016	4	1	1	2	0	4	0	1	2	1
2016-2017	4	0	2	0	2	3	0	0	2	1
2017-2018	6	3	1	2	0	3	0	1	2	0
2018-2019	5	1	3	1	0	3	0	1	0	2
2019 - 2020	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	21	4	9	5	2	13	0	3	6	4

- Bên cạnh việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn, công tác giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, gắn giảng dạy văn hoá với giáo dục hướng nghiệp, dạy chữ với dạy người được Đảng ủy chỉ đạo thực hiện hiệu quả qua từng năm học.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao duy trì ổn định. Phong trào Đoàn Thanh niên được duy trì tốt với nhiều cuộc thi có ý nghĩa như chuỗi hoạt động của Cuộc thi “Vẻ đẹp học sinh Chu Văn An - Sparkling Chu Văn An” qua các chủ đề thay đổi hàng năm, cuộc thi Tự hào Việt Nam, thi Tin học trẻ đều đạt giải Quốc gia. Hội khỏe Phù Đổng, các phong trào văn nghệ, thể dục thể

thao quần chúng phát triển mạnh mẽ. Năm 2018 nhà trường tổ chức thành công tuần lễ văn hóa kỷ niệm 110 năm truyền thống Trường Bưởi - Chu Văn An.

Công nghệ thông tin đã được khai thác và sử dụng có hiệu quả trong quản lý và giảng dạy qua việc sử dụng các phần mềm quản lý và soạn giảng trực tuyến. 100% giáo viên đều sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong việc khai thác, sử dụng thông tin, làm cho bài giảng hiệu quả, chất lượng, phong phú hơn. Website của trường, hệ thống tin nhắn nội bộ, các phần mềm đã giúp cho công tác quản lý trở thành hoạt động có sự tham gia của mọi thành viên trong Hội đồng giáo dục.

- Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp: 100 %.
- Tỷ lệ thi đỗ Đại học, Cao đẳng: 100%

2.1.3. Cơ sở vật chất

Hiện nay, Trường THPT Chu Văn An là một trường THPT hàng đầu của thành phố Hà Nội về cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục. Trường tọa lạc trên khuôn viên có diện tích 42.382 m², trên đó có các hạng mục công trình: 5 khu nhà học kiên cố (nhà A, B, C, E, D) được xây từ trên 100 năm trước, thường xuyên được đầu tư tu bổ, chống xuống cấp; Nhà thực hành, thí nghiệm (nhà T); Nhà Hội đồng Sư phạm và các tổ chuyên môn (nhà S); Nhà hiệu bộ (nhà H); Nhà tập đa năng; Nhà Bát giác (thư viện, phòng Hiệu trưởng); Nhà truyền thống; Hội trường 350 chỗ; Ký túc xá và căng tin (nhà K); Tượng đài Danh sư Chu Văn An. Trong khuôn viên trường có sân vận động với nhiều sân bóng đá, sân bóng rổ, sân bóng chuyền, sân cầu lông, hồ nhảy, vườn hoa, cây cảnh, cây lâu năm. Năm 2014, nhà trường đã được tổ chức về môi trường của Asean công nhận là “Nhà trường sinh thái”. Nhà trường có 49 phòng học, 9 phòng thực hành, thí nghiệm (Lý, Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ), 2 phòng học tiếng, 12 phòng của các tổ chuyên môn, 1 phòng Hội đồng Sư phạm, 2 phòng họp, 1 phòng khách, 2 phòng trực của Ban Giám hiệu.

2.2. Điểm mạnh

2.2.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu.

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện, luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

2.3.2 Đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn; năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm " Tinh giản, vững chắc, phát huy năng lực của học sinh".

2.3.3 Chất lượng đào tạo

- Tỷ lệ học sinh giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định

- Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định.

2.3.4. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2.3.5. Thành tích nổi bật

- Nhà trường đã khẳng định được vị trí là một trong những trường đứng đầu trong ngành giáo dục Hà Nội và cả nước, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

- Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu đơn vị Lao động tiên tiến và Lao động xuất sắc. Đảng bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Công đoàn Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Đoàn thanh niên được TW Đoàn và Thành Đoàn tặng giấy khen và luôn là lá cờ đầu trong công tác thanh niên của Thành phố và trong phạm vi cả nước.

2.4. Điểm hạn chế

2.4.1. Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban giám hiệu:

Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đào tạo mũi nhọn.

Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên đôi khi mang tính động viên, chưa thực chất.

2.4.2. Đội ngũ giáo viên, công nhân viên.

- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới.

- Trình độ ngoại ngữ của đa số giáo viên, nhân viên từng bước đáp ứng được yêu cầu tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

2.4.3. Chất lượng học sinh

Chất lượng chưa đồng đều giữa các lớp do điểm tuyển sinh các loại hình đào tạo khác nhau.

2.4.4. Cơ sở vật chất

Các phòng học do được xây dựng từ thời Pháp thuộc nên những năm gần đây đã xuống cấp nghiêm trọng.

2.5. Thời cơ và thuận lợi

- Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống “Yêu nước – Cách mạng – Dạy tốt – Học giỏi” trên 110 năm là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương. Trong nhiều năm liền luôn là đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến và tiên tiến xuất sắc.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

- Nhu cầu học sinh giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

- Đặc biệt, từ năm học 2017 - 2018, nhà trường đảm nhận một nhiệm vụ mới là năm học đầu tiên Chương trình đào tạo song bằng tú tài THPT Quốc gia Việt Nam và tú tài Anh Quốc (*Chứng chỉ A-level*) tại trường THPT Chu Văn An mở ra một thời kỳ mới cho trường THPT Chu Văn An hướng đến cơ hội trở thành trường thành viên **Trường Quốc tế Cambridge**.

2.6. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, xã hội đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Các trường THPT trên địa bàn thành phố cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

2.7. Xác định các vấn đề ưu tiên

-Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

-Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

- Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

PHẦN II: ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tâm nhìn và sứ mệnh

Trường THPT trọng điểm chất lượng cao quốc gia Chu Văn An là nơi trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng để thành công trong cuộc sống tương lai thông qua các khóa học nâng cao, các trang thiết bị tiên tiến, với một đội ngũ thầy cô giáo tốt nhất của đất nước. Trường THPT Chu Văn An không chỉ tập trung vào dạy kiến thức mà còn đem đến cho học sinh sự lựa chọn đa dạng về hoạt động ngoại khóa giúp các em phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết nhằm bồi dưỡng phẩm chất của những nhà lãnh đạo tương lai. Trong bối cảnh thế giới đang ngày càng hội nhập, mục tiêu của trường THPT Chu Văn An là đào tạo những học sinh toàn diện thông qua chương trình học, tập trung vào 2 ngôn ngữ chính là tiếng Việt và tiếng Anh; tiếng Nhật, tiếng Pháp và tiếng Đức cũng được giảng dạy tại trường nhằm giúp học sinh làm quen và có kiến thức đa dạng về ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài.

2. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

“Yêu nước – Cách mạng – Dạy tốt – Học giỏi” (Hồ Chí Minh)

PHẦN III: MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn chất lượng cao, tự chủ, hiện đại, hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu riêng

Đào tạo mũi nhọn trên nền chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho học sinh; dạy cho học sinh biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; biết cách học và tự học; có ý thức tự giác, thật thà, thân thiện, hoà nhập và chia sẻ; có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Đảm bảo đủ số lượng, đảm bảo về chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá tốt trên 100%.

- 100% Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho giảng dạy và học tập.

- Số tiết dạy sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin > 90% .

- Phần đầu 100% cán bộ quản lý và bộ môn có giáo viên đạt trình độ Thạc sỹ.

3.2. Học sinh

- Qui mô trường lớp:

+ Lớp học: 45.

+ Học sinh: 1725 em.

- Chất lượng giáo dục văn hóa:

+ Trên 100 % học lực khá, giỏi (70 % học lực giỏi)

+ Thi đỗ Đại học, Cao đẳng hàng đầu trong nước: 100 %

+ Thi học sinh giỏi Thành phố và Quốc gia: tất cả các môn tham dự đều có giải, số.

- Chất lượng giáo dục đạo đức.

+ Chất lượng đạo đức: 100% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.

+ Đáp ứng được sự hài lòng của cha mẹ học sinh. Học sinh rèn thói quen cách tự học một cách chủ động sáng tạo.

3.3. Cơ sở vật chất.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

- Xây dựng “ Trường học Hạnh phúc”

PHẦN IV CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

- Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

- Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, bộ môn tin học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài

chính:

+ Ngân sách Nhà nước.

+ Ngoài ngân sách “ Từ xã hội, cha mẹ học sinh...”

- Nguồn lực vật chất:

+ Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

+ Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học.

- Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

- Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.
- Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của Nhà trường.

PHẦN V: TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2019- 2024 và tầm nhìn đến 2030.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức điều hành

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2019 – 2020: Xác lập nền nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp.

Giai đoạn 2: Từ năm 2020 - 2021: Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của Thành phố, chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu của xã hội, hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn Quốc tế

Giai đoạn 3: Từ năm 2022 – 2024: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường : *“Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”*.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với các tổ chức đoàn thể.

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường

7. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

9. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh

- Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên.

- Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường./.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT;
- Quận uỷ - UBND quận;
- Ban đại diện CMHS;
- Các PHT và TTBM;
- Lưu VT.

Nhiệm vụ với kế hoạch
Chiến lược của trường

1 bộ Nội, ngày 19/5/2020

K. Bích Đào,
Phó Giám đốc



Ngoại Ngọc Quang

HIỆU TRƯỞNG



Lê Mai Anh